

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn H - Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn 9, xã X, huyện T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Bích H1 - Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn 6, xã M, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ Điều 112 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, anh Lê Văn H và bị đơn, chị Đỗ Thị Bích H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Anh Lê Văn H và chị Đỗ Thị Bích H1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng thống nhất, thoả thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Anh Lê Văn H và chị Đỗ Thị Bích H1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Lê Ngọc Bảo A (Giới

tính: Nữ), sinh ngày 06/5/2018; Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Anh Lê Văn H và chị Đỗ Thị Bích H1 đều có ý kiến chung thống nhất, là: Giao cháu Lê Ngọc Bảo A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 06/5/2018 cho anh Lê Văn H (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Ngọc Bảo A thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đỗ Thị Bích H1 chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị Bích H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản chị H1 thực hiện quyền này.

Anh Lê Văn H và chị Đỗ Thị Bích H1 đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Anh Lê Văn H và chị Đỗ Thị Bích H1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Anh Lê Văn H và chị Đỗ Thị Bích H1 đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Anh Lê Văn H chịu toàn bộ tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004786, ngày 25/11/2022. Trả lại cho anh Lê Văn H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Đỗ Thị Bích H1 không phải nộp tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn